

Bản án số: 191/2017/HSST
Ngày 10-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn

2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Xuân Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm B, xã Hòa H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1965 và bà Trương Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/3/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ngô Xuân C, sinh năm 1992; địa chỉ: đường ĐT 743 khu phố Đ, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm B, xã Hòa H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Lại Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đặng Thế T, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân Đ và Anh Ngô Xuân C là những người cùng quê ở xã Hòa H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào Bình Dương tìm việc làm và sống tại thị xã Dĩ An.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2017, Ngô Xuân C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 92D1 - 099.42 đến cầu Ông Bó thuộc địa bàn phường Bình Hòa, thị xã Thuận An thì va quệt vào một xe taxi không rõ biển số. Tài xế xe taxi yêu cầu C bồi thường 10.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe nhưng C không đồng ý. C gọi bạn là Trần Đình N nhờ ra hòa giải thỏa thuận bồi thường, do bận việc nên N gọi điện nhờ S (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thì S gọi điện nhờ Lê Xuân Đ ra giải quyết giùm. Sau khi nhận điện thoại, Đ đón xe taxi đến hiện trường vụ va quệt gặp C. Tại đây, các bên thỏa thuận được số tiền bồi thường là 1.900.000 đồng. Sau khi giao tiền, C đưa xe máy biển số 92D1 - 099.42 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe để Đ điều khiển, còn C lên xe taxi đi về nhà trọ của Đ ở địa chỉ khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Tại phòng trọ, C trả công cho Đ 500.000 đồng, đồng thời Đ nhìn thấy C có sử dụng 02 điện thoại nên Đ mượn 01 điện thoại nhãn hiệu WiKo để sử dụng và trả lại xe máy biển số 92D1 - 099.42 cho C đi về. Riêng giấy chứng nhận đăng ký xe C quên chưa lấy.

Đến ngày 16/01/2017, C đến nhà trọ của Đ lấy lại điện thoại và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 92D1 - 099.42 thì Đ trả lại nhưng mượn lại điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime G570 (gọi tắt là Samsung J5) của anh C để sử dụng. Ngày 18/01/2017, C đến gặp Đ đòi lại điện thoại Samsung J5 nhưng Đ nói đã cho tên Đ1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mượn và Đ hứa sẽ lấy lại điện thoại trả cho C. Đồng thời Đ mượn C thêm 3.000.000 đồng để tiêu xài thì C đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 14/02/2017, C điều khiển xe máy biển số 92D1-099.42 đến gặp Đ. Tại phòng số 9, nhà trọ địa chỉ khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. C nói Đ trả lại điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 và 3.000.000 đồng, do chưa có tiền trả nên Đ nảy sinh ý định cần trừ nợ với C. Đ nói với C tiền công Đ giúp C đứng ra giàn xếp vụ va quệt xe vào ngày 14/01/2017 là 10.000.000 đồng, trừ đi 3.000.000 đồng mà Đ đang nợ C và điện thoại Samsung J5 Đ mượn của C trị giá 3.000.000 đồng thì C thiếu ngược lại Đ số tiền là 4.000.000 đồng. Đ yêu cầu C trả 4.000.000 đồng cho Đ thì mới được về nhưng C không đồng ý. C hẹn hôm khác giải quyết thì bị Đ dùng tay nắm vào mặt 01 cái. Tiếp đó, Đ lấy điện thoại và gọi cho bạn bè đến hỗ trợ nên C đứng lên định bỏ về thì Đ lấy 01 con dao cán vàng dài khoảng 20cm, đe dọa sẽ đâm nếu C bỏ về. Đ nói anh C phải giải quyết chuyện nợ nần nhanh nếu không sẽ gọi bạn bè đến. Do anh C nói không có tiền và đòi đi về nên Đ yêu cầu C để lại xe máy biển số 92D1 - 099.42 để Đ giữ làm tin, đảm bảo C sẽ trả 4.000.000 đồng nhưng C không đồng ý.

C đứng lên bỏ đi thì Đ cầm dao kề vào lưng C. C gạt tay làm con dao của Đ rơi xuống đất. C nhặt con dao ném lên gác xép phòng trọ và đi ra đến cửa thì Đ chặn lối đi và dùng tay đánh vào mặt, Đ nói C vào phòng nói chuyện, yêu cầu C để lại xe làm tin nhưng C vẫn không đồng ý, Đ lấy ổ khóa hiệu Việt Tiệp khóa bánh trước xe biển số 92D1 - 099.42 (xe đang dựng ở hành lang trước cửa phòng trọ của Đ) rồi đuổi C ra khỏi phòng. Khi anh C đã bước ra khỏi cửa phòng, Đ đi qua phòng số 8 của anh Lại Văn T mượn 01 ổ khóa nhãn hiệu Yati để khóa cửa phòng Đ lại rồi đuổi C về. Đ đi bộ ra khỏi dãy trọ khoảng 05 phút sau quay lại nhưng vẫn nhìn thấy C ngồi trên xe mô tô biển số 92D1 - 099.42 chưa chịu về. Đ dùng tay phải đánh vào mặt anh C khoảng 01 - 02 cái (không để lại thương tích). Tiếp đó, Đ chạy qua phòng anh Lại Văn T lấy 01 cây gỗ dài khoảng 50cm, sơn màu trắng đỏ rồi chạy đến dùng cây gỗ đánh anh C một cái trúng vào phần mạn sườn bên trái (không để lại thương tích).

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thấy C vẫn chưa chịu về. Đ nói với C: “mày đến dãy trọ này thì phải để lại cái gì đó mới được về!”. Đồng thời nhìn thấy trên cổ C đeo 01 sợi dây chuyền bạc nên Đ nói: “mày để lại cho anh sợi dây chuyền rồi đi về, đến dãy trọ này mà không để lại gì là không được đâu”. Tuy nhiên C vẫn không đồng ý nên Đ lao vào dùng tay tát vào mặt và dùng chân đá vào bụng làm anh C té ngã xuống đất. Do bị đánh nên anh C đứng lên tự tháo sợi dây chuyền đưa cho Đ thì được Đ mở ổ khóa cho lấy xe ra về.

Đến chiều ngày 15/02/2017, Đ đem dây chuyền bạc đến cầm cho chị Trần Thị N là chủ tiệm vàng Kim Sơn ở địa chỉ khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương được 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 58/BB.ĐG ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An xác định trị giá sợi dây chuyền bạc trong lượng 25 chỉ là 1.625.000 đồng. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có ý kiến hay khiếu nại về việc xác định giá trị.

Cáo trạng số 197/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Xuân Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135; Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại; tại cơ quan điều tra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 17 giờ ngày 14/02/2017 tại phòng số 9, nhà trọ địa chỉ khu phố T, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, Ngô Xuân C gặp Lê Xuân Đ đòi lại điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 và 3.000.000 đồng cho Đ mượn. Đ không trả mà nói C còn nợ của Đ tiền đã đứng ra giải quyết vụ va quệt xe của C. Sau đó, Lê Xuân Đ nói với C: “mày đến đây trọ này thì phải để lại cái gì đó mới được về!”. Đồng thời nhìn thấy trên cổ C đeo 01 sợi dây chuyền bạc, trọng lượng 25 chỉ nên Đ nói: “mày để lại cho anh sợi dây chuyền rồi đi về, đến đây trọ này mà không để lại gì là không được đâu”. C không đồng ý nên Đ lao vào dùng tay tát vào mặt và dùng chân đá vào bụng làm anh C té ngã xuống đất. Do bị đánh nên C đứng lên tháo sợi dây chuyền đưa cho Đ thì được Đ cho lấy xe ra về.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa; phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi sử dụng vũ lực nhưng chưa đến mức làm người bị hại tê liệt ý chí nhằm cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 197/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về “Tội cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án tiền sự.

Xét, về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Xuân Đ là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn T là anh ruột của bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; tại cơ quan điều tra, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 700.000 đồng tiền cầm sợi dây chuyền bạc, bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị N.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Xuân Đ trả lại cho bà Trần Thị N 700.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương